TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 26 – 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mai Hiên

Bà Nông Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Vườn L (tên gọi khác: Đặng Chòi K, Đặng Vần L1), sinh ngày 23 tháng 02 năm 1992 tại xã Y, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: 004092008408; Nơi cư trú: xóm N, xã S, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không có; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phụ C (đã chết) và bà Hoàng Mùi N, sinh năm 1960; vợ: Đặng Mùi C1, sinh năm 1993; con: 01 con, sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 10/2018/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Bảo Lạc thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Vườn L:* Bà Đoàn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

- *Bị hại:* Phùng Mùi L2, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2002; Nơi cư trú: xóm B, xã H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại:* Ông Bế Kim T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao:* Bà Bàn Mùi P, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/10/2025, Công an xã H, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của chị Phùng Mùi L2 về việc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, chị bị một người đàn ông lạ mặt giật 01 túi tiền trong túi có số tiền 550.000 đồng và 01 căn cước công dân. Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an tỉnh C để giải quyết, qua xác minh, xác định được người thực hiện hành vi là Đặng Vườn L, tên gọi khác là Đặng Chòi K, Đặng Vần L1.

Kết quả điều tra như sau: Sáng 30/10/2025, L1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Z1 - 406.71 đi từ nhà tại xóm N, xã S, tỉnh Cao Bằng đến chợ L3, xã H. Đến khoảng 11 giờ, L1 điều khiển xe đi đổ xăng tại cây xăng B, xã H nhưng do chưa có xăng nên L1 phải chờ vì vậy L1 đến một quán nước để uống bia. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L1 quay lại cây xăng để đổ xăng nhưng vẫn chưa có xăng nên L1 điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường gần cuối của xóm B, L1 dừng xe lại, L1 nhìn thấy L2 đang lấy củi phía dưới ta luy âm, L1 nói với L2 bằng tiếng dân tộc Dao, nghĩa của tiếng phổ thông là "làm gì đấy", L2 trả lời là "lấy củi", sau đó, L1 đi đến gần vị trí Liều đang đứng và nói "mình xin một cái", ý là muốn được quan hệ tình dục với L2, L2 không đồng ý. L2 cầm dao dơ lên để không cho L1 đến gần, thấy vậy, L1 tiến đến gần Liều, dùng tay trái cầm cổ tay đang cầm dao của L2, tay phải cầm lấy dao của L2 rồi ném xuống đất. Thấy L2 không cho quan hệ tình dục nên L1 nói “xin sờ vú thôi", L2 không đồng ý rồi quay lưng về phía Lìn, L1 đứng sau Liều, tiếp đó, L1 vòng tay phải qua trước mặt L2 để sờ vú Liều nhưng L2 kéo tay L1 xuống, cắn vào bắp tay phải của Lìn một lúc mới nhả ra, nhả ra xong, L2 lại cắn vào bắp tay Lìn chỗ L2 vừa cắn một lần nữa rồi giữ chặt. Lìn nói "đau quá, bỏ ra đi" nhưng L2 không nhả ra, vì vậy, L1 đã dùng tay trái cầm vào áo tại phần hông của L2 kéo ra để không cho L2 cắn nữa. Do L1 kéo mạnh chiếc áo của L2 đã làm cho 01 cúc áo bị đứt, và chiếc túi vải thổ cẩm màu đỏ được L2 đeo ở hông bị rơi xuống dưới đất. Khi nhìn thấy chiếc túi, L1 nói với L2 “không buông ra thì lấy cái túi" nhưng L2 vẫn không nhả. Lìn cúi xuống rồi dùng tay trái nhặt chiếc túi lên rồi cầm trên tay, lúc này L2 mới không cắn Lìn nữa. Sau khi lấy được túi, L1 nhanh chóng di chuyển lên trên đường, L2 không cho L1 cầm chiếc túi đi nên nói "trả lại căn cước đây" nhưng L1 không nói gì mà tiếp tục đi. L2 dùng tay bám áo Lìn từ phía sau lưng, L1 đã gạt tay L2 ra khiến cho L2 không còn chỗ bám, mất đà, L2 ngã xuống dưới đường, lưng bị cọ sát với mặt đất, đầu đập vào gốc cây, còn L1 đã leo lên được mặt đường và nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy về nhà.

Khi đến đoạn đường ngã ba rẽ vào Thủy điện N thuộc xóm B, xã H, L mở chiếc túi ra và lấy toàn bộ số tiền trong túi vải thổ cẩm ra cho vào túi áo khoác bên phải Lìn đang mặc, trong túi áo lúc này đã có sẵn tiền và điện thoại của L1. Lìn ném chiếc túi vải thổ cẩm xuống dưới đường và tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà. Lìn đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 530.000 đồng, còn lại 20.000 đồng. Lìn giao nộp số tiền 20.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1-406.71, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ 01 chiếc túi loại túi vải thổ cẩm và 01 căn cước công dân mang tên Phùng Mùi Liều.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSKV5 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Vườn L về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự,

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử người bào chữa cho bị cáo giao nộp Biên lai khắc phục hậu quả số tiền 550.000 đồng và Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại giao nộp Biên bản thoả thuận bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Vườn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng, Bị C2 không lấy lại số tiền 20.000 đồng đã giao nộp, bị cáo có đề nghị trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1 - 406.71 do chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình.

Bị hại Phùng Mùi Liều xác nhận đúng bị cáo Đặng Vườn L là người đã giật lấy chiếc túi vải thổ cẩm của chị vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, chiếm đoạt số tiền 550.000 đồng và 01 căn cước công dân. Sau sự việc, gia đình bị cáo có hẹn chị đến Ủy ban nhân dân xã để thoả thuận nhưng chị không đồng ý. Đến ngày 04/3/2026, gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường với số tiền 500.000 đồng. Nay, chị yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 550.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm. Chị đề nghị được trả lại 01 căn cước công dân và 01 túi vải thổ cẩm. Về hình phạt, chị đề nghị xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 550.000 đồng, số tiền này đã được gia đình bị cáo đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng.Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Vườn L phạm tội Cướp giật tài sản.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thoả thuận xong bồi thường thiệt hại với số tiền 500.000 đồng xong. Tại phiên toà bị hại có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 550.000 đồng đã chiếm đoạt, số tiền này gia đình bị cáo đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng để khắc phục hậu quả, đề nghị công nhận sự thoả thuận.

+ Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 cúc áo; Tịch thu, phát mại, nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1 - 406.71; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng, trả lại cho bị hại Phùng Mùi Liều 01 căn cước công dân, 01 túi vải thổ cẩm.

+ Về án phí: Căn cứ vào quy định của pháp luật, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L là bà Đoàn Thị T, tranh luận: Bà T nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nhận thức pháp luật hạn chế; Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã nhờ người bào chữa chuyển lời đến gia đình của bị cáo để bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 500.000 đồng và khắc phục hậu quả số tiền 550.000 đồng, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được người bào chữa nộp cho Toà án trước phiên toà, đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo L mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1 - 406.71 do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội gia đình bị cáo không biết. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền là lợi ích của bị hại là ông Bế Kim T1 tranh luận: Ông T1 nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng, bị hại đồng ý nhận số tiền 550.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5

– Cao Bằng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Về vật chứng: Nhất trí theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận tranh luận với người bào chữa: Về đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì tại phiên tòa bị hại không đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Về vật chứng, trong quá trình điều tra đã xác nhận được xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo, chỉ có bị cáo sử dụng chiếc xe và bị cáo đã sử dụng xe vào hành vi phạm tội do đó việc tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc xe là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1-406.71 cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Biên bản xác định hiện trường, biên bản làm việc về việc xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2025 tại khu vực thuộc xóm B, xã H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Đặng Vườn L giật chiếc áo của bị hại Phùng Mùi Liều làm cho 01 túi vải thổ cẩm bị hại Liều đang đeo trên người rơi xuống đất. Lợi dụng chiếc túi bị rơi, bị cáo L đã nhanh chóng cầm lấy chiếc túi rồi đi lên đường lấy xe và tẩu thoát, chiếm đoạt số tiền 550.000 đồng của bị hại. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKSKV5 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Vườn L về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa

phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo được bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng trưởng thành, xây dựng gia đình. Năm 2018, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng nay là Toà án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2018/HS-ST ngày 24/4/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tính đến nay đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo nhờ người bào chữa trao đổi với gia đình bị cáo để gia đình bị cáo thoả thuận xong bồi thường thiệt hại với bị hại, gia đình bị cáo đã nộp tiền tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng để khắc phục hậu quả; Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ H.

Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận vì tại phiên toà bị hại có thay đổi ý kiến không đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sự thay đổi ý kiến của bị hại cần tôn trọng và được chấp nhận, phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 62 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó, chỉ cần phạt bị cáo mức hình phạt ở nửa đầu khung hình phạt cũng đủ để bị cáo trở thành công dân tốt và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Xét bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự.

Trước phiên toà, gia đình bị cáo và bị hại đã thoả thuận được bồi thường thiệt hại về sức khoẻ với số tiền 500.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền 500.000 đồng. Xét thấy, sự thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo với bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà, bị hại có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 550.000 đồng, bị cáo nhất trí trả cho bị hại số tiền này, số tiền đã được gia đình bị cáo nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng. Xét thấy tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586, 589 của Bộ luật Dân sự, cần công nhận. Bị cáo Đặng Vườn L phải bồi thường cho bị hại Phùng Mùi Liều số tiền 550.000 đồng, đối trừ với số tiền 550.000 đồng gia đình bị cáo L đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng, bị cáo L đã bồi thường xong.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cúc áo của bị hại Phùng Mùi L đã bị đứt ra khi bị bị cáo L giật áo, là vật chứng vụ án, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đỏ và 01 căn cước công dân là tài sản và giấy tờ tuỳ thân của bị hại L2, bị hại Liều có yêu cầu được trả lại, được chấp nhận theo khoản 2, Điều 47; điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 27Z1 - 406.71 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc xe để nhanh chóng tẩu thoát khi chiếm đoạt tài sản của bị hại Liều, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu, phát mại, nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo có đề nghị trả lại chiếc xe là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo L nộp là số tiền còn lại mà bị cáo L chiếm đoạt của bị hại Liều chưa tiêu xài hết, gia đình bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt là 550.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng để khắc phục hậu quả cho bị cáo L. Tại phiên toà bị cáo không đề nghị lấy lại số tiền 20.000 đồng, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng, tài sản, số tiền theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng.

[11] Về án phí:

Trước phiên toà gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã nhận đủ số tiền, gia đình bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả vào Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng, tại phiên toà bị cáo không phải bồi thường số tiền nào thêm nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Các vấn đề liên quan:

Đặng Vườn L ban đầu có ý định muốn quan hệ tình dục với Phùng Mùi L2, L2 không đồng ý nên L muốn được sờ vào phần ngực của L2 nhưng chưa thực hiện được thì bị L2 cắn vào bắp tay, L bị đau nên bám vào phần hông của L2 làm cho chiếc túi rơi xuống đất, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi của L2, do vậy, L đã tự mình chấm dứt hành vi không tiếp tục động chạm hay yêu cầu được quan hệ tình dục với L2. Hành vi của L không cấu thành tội Hiếp dâm; Sau khi L cầm chiếc túi, L2 đã kéo áo L để yêu cầu trả lại nhưng L đã gạt tay L2 ra để nhanh chóng tẩu thoát, L không có ý định đánh đập hay xô ngã Liều. Việc L2 bị ngã đau ở lưng và ở đầu là do L2 không còn chỗ bám, L2 không yêu cầu giám định thương tích, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự Lìn về tội Cố ý gây thương tích là có cơ sở.

[14] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Vườn L (tên gọi khác: Đặng Chòi K, Đặng Vần L1) phạm tội Cướp giật tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, b, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Vườn L (tên gọi khác: Đặng Chòi K, Đặng Vần L1) 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm

giam 01/11/2025. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo Đặng Vườn L phải bồi thường cho bị hại Phùng Mùi Liều số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, đối trừ với số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng gia đình bị cáo L đã nộp thay theo Biên lai thu tiền số 0000149 ngày 04/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng. Bị cáo L đã bồi thường xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cúc áo được đựng trong 01 (một) phong bì thư, bên ngoài ghi: "01 cúc áo tròn màu trắng có đường kính 01 cm, có sâu sợi chỉ màu đỏ bị đứt rời". Được niêm phong và có đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C;

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm, dung tích xi lanh: 109,1 cm3, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2022, biển kiểm soát: 27Z1-406.71, số khung: RLHJA3921NY732475, số máy: JA39E2932162, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, cần tay phanh bên phải bị gẫy (có 01 chìa khóa xe kèm theo). Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/12/2025 của Công an xã B, tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân tỉnh Cao Bằng mở tại kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng nghiệp vụ 2.

- Trả lại cho bị hại Phùng Mùi Liều:

+ 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đỏ, hoa văn họa tiết màu sắc, trên dây đeo có buộc một nút thắt, dây đeo dài 56 cm, bị đứt một bên dây (bên phải), túi có kích thước 19x11cm, có hai ngăn đựng đồ dạng khóa kéo rẹt;

+ 01 (một) căn cước công dân số: 004302001863, cấp ngày 31/5/2021 mang tên Phùng Mùi Liều.

Các vật chứng, tài sản, số tiền theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng.

5. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Vườn L.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim